

Số: 15/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền Bắc 01;

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thế Đ – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà TTTM Thanh Hóa. Số 27-29 Đại lộ Lê Lợi, phường

Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Đồng Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số: 038088008646, cấp ngày 01/02/2018, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Địa chỉ: Thôn Thái Nguyên, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh), tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Đào Thị H, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số: 038188006934, cấp ngày 01/02/2018, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Địa chỉ: Thôn Thái Nguyên, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh), tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác nhận số tiền nợ: Tính đến ngày 29/8/2025 ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền cụ thể là:

- Nợ gốc còn phải trả;	1.213.676.737 đồng.
- Nợ lãi trong hạn;	62.244.411 đồng.
- Nợ lãi quá hạn;	824.326 đồng.
- Lãi suất chậm trả lãi	<u>466.867 đồng.</u>

Tổng cộng; 1.277.212.341 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm mười hai nghìn, ba trăm bốn mươi một đồng.

- Về phương án trả nợ như sau: Chậm nhất ngày 30/11/2025, ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ (bao gồm gốc và lãi tính đến ngày thanh toán) cho Ngân hàng TMCP V.

- Về cam kết trả nợ: Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị H không thanh toán nợ đúng như cam kết, thì đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 18, tờ bản đồ số: 17, địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Nguyên, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh), tỉnh Thanh Hóa, diện tích: 202,2m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 200m²; Đất trồng cây lâu năm: 2,2m², theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 684416, sổ vào sổ cấp GCN: CH004687- Số 6024/QĐ-UBND do UBND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày 24/9/2018; Mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị H. Xác lập theo Hợp đồng thế chấp số: LN2009162785830 ký ngày 24/9/2020, tại Văn phòng Công chứng L, số 135 Trần Phú, quyền số 03/2020/TP/CC-SCC/HĐGD. Kèm theo Phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ ngày

06/10/2020. Số công chứng: 8945, quyền số: 04/2020/ TP/CC-SCC/HĐGD. Kèm theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 02/PLHĐ ngày 09/7/2024. Số công chứng: 6919, quyền số: 03/2024/ TP/CC-SCC/HĐGD để ngân hàng thu hồi khoản nợ.

- Về chi phí xem xét thẩm định: Các đương sự cùng đồng ý tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị H phải chịu 19.544.246đ (mười chín triệu, năm trăm bốn bốn nghìn, hai trăm bốn sáu đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

“Kể từ ngày Bản án (Quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9- Viện KSND tỉnh Thanh Hoá;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

